TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ BẾN TRE	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẾN TRE	

Bản án số: **57** /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2018

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn''

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hổ

Ông Phạm Văn Ninh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lương Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2018 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40A/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Đinh Thị Hồng P**, sinh năm 1995; nơi cư trú: 163A4 khu phố A phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. *Bị đơn*: anh **Lê Anh T**, sinh năm 1992; nơi cư trú: 80C khu phố A phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2018, trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị P trình bày:

Chị và anh T kết năm 2014, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố Bến Tre năm 2014. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 04 năm thì mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai bên thường xảy ra cự cãi và đánh nhau. Anh chị ly thân cách nay khoảng 08 tháng. Hiện tình cảm của chị đối với anh T không còn. Nay chị cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: không có

Tài sản chung: không có

Nợ chung: chị P khai không có

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời anh T đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Ngày 06/3/2018 chị Đinh Thị Hồng P có đơn xin ly hôn với anh Lê Anh T, hiện anh T sinh sống trên địa bàn thành phố BT nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo qui định tại các Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải nhưng anh T không có mặt theo thông báo hòa giải nên không thể tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũng đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho anh T để tham gia phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T là phù hợp.

[3] Chị Đinh Thị Hồng P và anh Lê Anh T đăng ký kết hôn tại UBND phường P thành phố BT vào năm 2014, hôn nhân do cả hai tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 04 năm thì mâu thuẫn xảy ra nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hai anh chị không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân cách nay khoảng 08 tháng. Hiện tình cảm của chị đối với anh T không còn. Nay chị P cương quyết xin được ly hôn. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

[4] Về con chung: không có

[5] Về tài sản chung: không có nên không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về nợ chung: chị P khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng chị P phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 235 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Hồng P, cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: Chị Đinh Thị Hồng P được ly hôn với anh Lê Anh T.

- *Về con chung*: không có

- *Về tài sản chung*: không có

- *Về nợ chung*: Chị P khai không có nên Tòa không xem xét.

Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Đinh Thị Hồng P phải nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015509 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong